**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.

- HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam. Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.)

**- Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **-** GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh.    - GV giới thiệu: Đây là hình ảnh một số đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020.  - Em biết gì về các dân tộc Việt Nam?  - GV nhận xét, kết nối: Việt Nam có rất nhiều các dân tộc cùng sinh sống. Để tìm hiểu thêm về những điều các em vừa chia sẻ, chúng ta cùng đi vào bài học: *Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam.*  - GV ghi tên bài học – gọi HS nhắc lại. | **-** HS quan sát, nêu ý kiến: Hình ảnh các dân tộc Việt Nam.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  - HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.  - HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu. | |
| **1. Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu** về **số dân của Việt Nam**  - GV cho HS làm việc theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục “Số dân” trong SGK: Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết:  + Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?  + So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  - GV mời đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV chuẩn xác kiến thức về quy mô dân số Việt Nam:  *Việt Nam là quốc gia đông dân. Năm 2021, số dân của nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.*  **-** GV cho HS nhắc lại kết luận.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia tăng dân số**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 trang 21 SGK, em hãy:  + Nhận xét về sự gia tăng dân số của Việt Nam.  + Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về gia tăng dân số và hậu quả của gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam.  *+ Dân số Việt Nam tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người.*  *+ Hậu quả: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (thiếu việc làm, khó khăn trong việc đảm bảo nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế,...).*  - GV cho HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Làm thế nào để khắc phục tình trạng gia tăng dân số nhanh?  + Làm thế nào để hạn chế tối đa các hậu quả của việc gia tăng dân số quá nhanh?    - Gv chốt lại.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về phân bố dân cư**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Quan sát hình 5 trang 22 SGK và đọc thông tin, em hãy:  + Nhận xét sự khác nhau về mật độ dân số giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.  + Cho biết sự phân bố dân cư chưa hợp lí dẫn đến những hậu quả gì?  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về phân bố dân cư ở Việt Nam:  *+ Dân cư Việt Nam phân bố chưa hợp lí: Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng và ven biển, miền núi dân cư thưa thớt. Ở thành thị có mật độ dân số cao hơn ở nông thôn.*  *+ Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng nguồn lao động.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Chúng ta có thể làm gì để khắc phục tình trạng dân cư phân bố không đều? (Làm thế nào để dân cư phân bố đều ở các khu vực, địa phương?)  - GV chốt lại. | **-** HS thảo luận theo cặp đôi  + Năm 2021, Việt Nam 98 504 người  + Việt Nam có dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (ít hơn: In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin)  - Đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.  + Tuyên truyền: mỗi gia đình chỉ sinh 2 con là đủ.  + Mọi người cần phải có ý thức bảo vệ môi trường, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, …  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.  + Phải quan tâm phát triển kinh tế ở các vùng miền, xây dựng đường giao thông, trường học… để thu hút dân cư đến sinh sống |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS đọc lại các nội dung kết luận.  - Em hãy chia sẻ về sự gia tăng dân số ở địa phương em (làng, xã, huyện) theo hiểu biết của em.  - GV nhận xét, liên hệ địa phương.  - Tuyên dương những HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung mục 2. | - 2-3 HS đọc lại  - HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc)

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ong nhỏ và mật hoa.*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  *A. khó khăn C. tài nguyên*  *B. nguồn lao động*  *Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây ….(1) cho việc khai thác ……(2) và sử dụng....(3)*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới: Tiết trước các em đã biết có 54 dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam, ở tiết học này cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu kĩ hơn về cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về văn hoá, tình đoàn kết giữa các dân tộc qua Bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 2)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4.***  *1. A*  *2. C*  *3. B*    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số em nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu:  - HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Hoạt động 4**: **Tìm hiểu** về **các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 1, một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 2.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam:  *+ Việt Nam có 54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất.*  *+ Các dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Một số em nhắc lại. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Em hãy nhận xét về tình đoàn kết của các dân tộc sinh sống ở địa phương em? (có thể kể ra ví dụ để minh chứng cho tình đoàn kết đó)  - GV chốt lại – liên hệ, giáo dục HS đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường.  - Tuyên dương HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần Luyện tập, vận dụng trong SGK, trang 24. | - HS suy nghĩ và chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint, chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước. Chúng ta cùng vào bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 3)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.  - HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập (mục Bàn tay)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK vào vở.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  Câu 2. Chẳng hạn:  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc nội dung câu hỏi ở mục Vận dụng.  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Nhiệm vụ 1: Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể tìm thông tin về các dân tộc ở tỉnh thành phố em đang sống. Tìm những câu chuyện về tình đoàn kết của các dân tộc ở địa phương qua mạng hoặc thực tiễn xung quanh.  + HS có thể vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn về tình đoàn kết của các dân tộc Việt Nam. Ví dụ: sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,... giữa các GV cắm bản với bà con và HS ở vùng khó khăn, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau của các dân tộc cùng chung sống trong một không gian lãnh thổ cụ thể,...  - Đại điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**